TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Q** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29-3-2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH QUẢNG NGÃI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tấn

2. Bà Nguyễn Thị Song Trà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Dương – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 474/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/3/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn C, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị L, anh V đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 25-10-2018, các lời khai trong quá trình Tòa án giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kiều L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quốc V qua thời gian tìm hiểu khoảng 03 đến 04 năm thì tự nguyện đến với nhau, tổ chức lễ cưới năm 2011 đến ngày 24 tháng 4 năm 2013 đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về Quảng Ngãi thuê nhà sinh sống tại thôn C,

xã N, thành phố Q. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V chơi cờ bạc, thường xuyên uống rượu bia, đánh chị nhiều lần và thường xuyên đập phá tài sản trong nhà. Tháng 5 năm 2018 chị về nhà cha mẹ đẻ sống và gửi đơn ly hôn đến Tòa án nhân dân thành phố Q. Tuy nhiên gia đình chị khuyên nhủ nên chị đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Trong thời gian này chị và anh V vẫn sống ly thân nên anh V ghen tuông vô cớ, có những lời lẽ xúc phạm chị và đánh chị. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị không còn quan tâm gì đến anh V nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Quốc V.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 09-5-2013. Hiện nay, hàng ngày anh V đưa đón cháu T đi học khi nào anh V không đón cháu T được thì chị đón. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu T, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa giao con cho anh V nuôi dưỡng, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi cháu T thành niên.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Tại bản tự khai ngày 07-12-2018, các lời khai trong quá trình Tòa án giải quyết và tại phiên tòa bị đơn là anh Nguyễn Quốc V trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với chị L về thời gian tìm hiểu, tổ chức cưới và đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, sau khi anh và chị L tổ chức cưới thì sinh sống tại Bình Định được 01 năm, sau đó vào thành phố Hồ Chí Mính sinh sống được 01 năm thì chị L về Quảng Ngãi sinh con. Khi cháu T được 06 tháng thì trở về Bình Định sinh sống đến khi cháu T được 03 tuổi thì về thôn C, xã N, thành phố Q thuê nhà sinh sống cho đến nay. Trong thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, sau đó giữa anh và chị L bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã dẫn đến anh đập phá tài sản trong nhà chứ anh không có đánh chị L. Đến tháng 5 năm 2018 chị L bỏ về nhà cha mẹ đẻ sống và chị L đã gửi đơn ly hôn anh đến Tòa án nhân dân thành phố Q sau đó chị L rút đơn. Tuy nhiên trong thời gian này chị L vẫn sống tại nhà cha mẹ đẻ, không quan tâm chăm sóc con và anh nghe tin chị L có quan hệ với người đàn ông khác nên anh ghen tuông dẫn đến anh đánh chị L một lần. Nay chị L yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn thương vợ, mâu thuẫn giữa vợ chồng có thể hàn gắn được và anh hứa sẽ khắc phục những sai trái để gia đình đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con.

- Về con chung: Có 01 con chung như chị L trình bày là đúng, hiện nay cháu T đang sống với anh vì từ lúc chị L về nhà cha mẹ đẻ ở cho đến nay không quan tâm đến con. Hàng ngày anh đưa đón cháu T đi học, khi nào anh không đón được cháu T thì nhờ mẹ chị L đón. Nếu Tòa giải quyết cho chị L ly hôn anh thì anh yêu cầu nuôi con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa giao con cho chị L nuôi thì anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.200.000đ cho đến khi cháu T thành niên.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định tại điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 28, 35, 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu chị Nguyễn Thị Kiều L, chị L được ly hôn anh Nguyễn Quốc V;

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 09/5/2013 cho anh Nguyễn Quốc V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai có quyền cản trở.

+ Về tài sản chung: Không có

+ Về nợ chung: Không có

+ Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Kiều L và anh Nguyễn Quốc V tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã P, huyện T, tỉnh Bình Định cấp giấy chứng nhận kết hôn số 66/2013, quyển số 01/2013 ngày 24/4/2013 nên hôn nhân của chị L và anh V là hợp pháp.

Theo chị L nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V chơi cờ bạc, thường xuyên uống rượu bia; thường đập phá tài sản trong nhà, xúc phạm và đánh đập chị. Anh V thừa nhận anh thường uống rượu bia và đập phá tài sản trong nhà vì anh và chị L bất đồng quan điểm sống và có đánh chị L một lần nhưng anh không có chơi cờ bạc. Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kiều L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong cuộc sống vợ chồng giữa anh V với chị L luôn bất đồng quan điểm sống; anh V thường uống rượu bia; đập phá tài sản trong nhà và đánh chị L. Tại đơn trình bày mâu thuẫn vợ chồng 16-11-2018 của chị Nguyễn Thị Kiều L và biên bản làm việc ngày 13-3-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q thì UBND xã N, thành phố Q đã xác nhận giữa anh V và chị L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh V thường đánh đập chị L. Những mâu thuẫn giữa chị L và anh V đã được chi hội phụ nữ thôn C và Hội phụ nữ xã N hòa giải nhưng vẫn không hàn gắn được mà ngày càng trầm trọng nên chị L đã về nhà cha mẹ đẻ tại thôn P, xã N sinh sống còn anh V sinh sống tại thôn C, xã N. Hơn nữa, năm 2018 chị L đã nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh V, nhưng trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết chị L đã rút đơn và Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án vào ngày 27-7-2018 nhưng sau đó giữa chị

L và anh V vẫn không chung sống với nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử đã động viên vợ chồng đoàn tụ nhưng chị L xác định không còn tình cảm với anh V và cương quyết yêu cầu được ly hôn. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kiều L.

[3] *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Kiều L và anh Nguyễn Quốc V có một con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 09/5/2013. Xét yêu cầu nuôi con của chị L và anh V, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị L bán bún ăn sáng, thu nhập không ổn định và từ tháng 5 năm 2018 cho đến nay không quan tâm, chăm sóc cháu T. Anh V làm nghề lái xe tải nhỏ vận chuyển cá trong địa bàn tỉnh Quảng Ngãi sáng đi chiều về, có thu nhập ổn định; từ tháng 5 năm 2018 cho đến nay anh V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T và cháu T phát triển bình thường, do đó giao cháu T cho anh Nguyễn Quốc V nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Kiều L về việc cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2019 cho đến khi cháu T thành niên.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Kiều L và anh Nguyễn Quốc V đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Kiều L phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình và 300.000đ án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điều 144, 147, 235, 266, 271, 273 và Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kiều L và anh Nguyễn Quốc V.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 09-5-2013 cho anh Nguyễn Quốc V trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Kiều L về việc cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2019 cho đến khi cháu T thành niên.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kiều L và anh Nguyễn Quốc V đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2018/0000142 ngày 27-11-2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Chị L phải nộp thêm số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Hồng Hoa

*** Nơi nhận:**
- *TAND tỉnh Quảng Ngãi;*
- *VKSND TP.Q;*
- *Chi cục THADS TP.Q;*
- *UBND xã P, huyện T, tỉnh Bình Định;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, lưu án văn.*